TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2018
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tăng Thuận**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

2. Ông **Lương Công Chủ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Chung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên toà: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1**. Nguyên đơn:** Chị **Trần Ngọc T**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp Rạch V, xã G, huyện P, tỉnh K.

2. Bị đơn: Anh **Trương Nguyên K**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số 121 Bạch Đằng, khu phố 2, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh K.

3. Con chung: Cháu Trương Trần Khánh L, sinh ngày 09/11/2017

Địa chỉ: Ấp Rạch V, xã G, huyện P, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Trần Ngọc T trình bày*:**

- *Về hôn nhân:* Chị T và anh K có tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ vào năm 2016. Sau một thời gian chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyện xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài do vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, anh K thường xuyên ăn nhậu, tụ tập bạn bè không có trách nhiệm người chồng, người cha lo cho gia đình. Từ cuối năm 2017 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện không còn quay về chung sống với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và xét mục đích hôn nhân không đạt được, chị T không còn thương yêu anh K nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh K.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống có 01 người con chung tên Trương Trần Khánh L, sinh ngày 09/11/2017. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

**** <u>Trích ý kiến của bị đơn ông Trương Nguyên K trình bày</u>:***

- *Về hôn nhân*: Về hôn nhân và có con chung như chị T khai là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau và bất đồng quan điểm sống. Giữa anh K và gia đình bên nhà chị T có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 12/2017 cho đến nay hia vợ chồng đã sống ly thân và hiện không còn quay về chung sống với nhau nữa. Tuy nhiên anh K còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị T.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống có 01 người con chung tên Trương Trần Khánh L, sinh ngày 09/11/2017. Trong Trường hợp chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn và Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh K đồng ý giao cho chị T được nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành, anh K không cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận không, yêu cầu tòa án giải quyết

- *Về công nợ chung:* Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Nguyên K là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông anh K.

Xét về mối quan hệ hôn nhân Năm 2015, chị T và anh K tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện P, tỉnh K là hôn nhân hợp pháp. Thời gian gần đây hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không hòa thuận trong cuộc sống nên đã sống ly thân. Chị T và anh K đã cố hàn gắn nhưng không thành, thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh K. Toà án mời các bên hòa giải và động viên trở về đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Qua quá trình hòa giải thì anh K vẫn muốn trở về đoàn tụ, không muốn ly hôn với chị T vì anh K vẫn còn tình cảm đối với chị T. Tuy nhiên chị T khẳng định không còn tình cảm với anh K và không thể tiếp tục chung sống được nữa. Xét thấy tình cảm của chị T đối với anh K không còn, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc T được ly hôn với anh Trương Nguyên K.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trương Trần Khánh L, sinh ngày 09/11/2017 do hiện nay do cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi và chị T không thuộc trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con; đồng thời chị T và anh Khang cũng thỏa thuận, trong Trường hợp chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn và Tòa án giải quyết cho ly hôn thì giao người con tên L cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử nghị chấp nhận giao cháu L cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không yêu cầu.

Vì lợi ích chung về mọi mặt của các con nên chị T và anh K khi cần thiết được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Chị Trần Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật, anh K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 ; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 5, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Ngọc T được ly hôn với anh Trương Nguyên K.

2/ Về con chung: Giao người con chung tên Trương Trần Khánh L, sinh ngày 09/11/2017 cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không yêu cầu.

Vì lợi ích chung về mọi mặt của các con nên chị T và anh K khi cần thiết được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4 Về công nợ chung: Chị T và anh K cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

5/ Về án phí: Chị Trần Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền án phí tạm nộp theo lai thu số 0002847 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc (chị T đã thực hiện xong).

Anh K không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Trần Ngọc T và anh K vắng mặt tại phiên Tòa nên chị T, anh K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi chị T, anh K cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tư nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- THADS huyện Phú Quốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Thuận